

Số: /BC-SGDĐT

Hải Phòng, ngày tháng 01 năm 2025

**BÁO CÁO SƠ KẾT NĂM HỌC 2024-2025**  
**GIÁO DỤC MẦM NON THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

Thực hiện công văn số 4868/BGDĐT-GDMN ngày 29/8/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non (GDMN); công văn số 2635/SGDĐT-GDMN ngày 30/8/2024 của Sở GD&ĐT hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ GDMN năm học 2024-2025; trên cơ sở kết quả chỉ đạo của Sở GD&ĐT, kết quả đạt được của các địa phương, Sở GD&ĐT báo cáo sơ kết công tác quản lý chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025 lĩnh vực GDMN như sau:

**Phần I: KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC**

**1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về GDMN**

**1.1. Kết quả**

- GDMN thành phố tiếp tục triển khai thực hiện đúng, đủ, kịp thời các chính sách phát triển GDMN của chính phủ và thành phố<sup>1</sup>. Kịp thời ban hành các văn bản chỉ đạo điều hành chuyên môn.

- Công tác quản lý cơ sở GDMN ngoài công lập đi vào nề nếp:

Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT tăng cường tham mưu, phối hợp với UBND các cấp quản lý chặt chẽ điều kiện cấp phép và chất lượng hoạt động của các cơ sở GDMN tư thục, kiên quyết đình chỉ các cơ sở không đảm bảo điều kiện theo quy định, không để phát sinh các cơ sở hoạt động trái phép, có nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ. Hiện nay, toàn thành phố còn 01 cơ sở GDMN độc lập tư thục chưa được cấp phép hoạt động và 05 cơ sở có tổng số trẻ vượt quá 70 trẻ so với quy định<sup>2</sup>.

- Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật đối với cơ sở GDMN được thực hiện nghiêm túc, bài bản, có hiệu lực, hiệu quả:

<sup>1</sup> Các chính sách phát triển GDMN đang được tập trung triển khai thực hiện:

+ Nghị quyết số 11/2018/NQ-HĐND ngày 12/7/2018 của Hội đồng nhân dân thành phố về chế độ chi hỗ trợ đối với lao động hợp đồng vị trí nấu ăn trong các cơ sở GDMN công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng.  
+ Nghị quyết số 54/NQ-HĐND ngày 09/12/2019 của Hội đồng nhân dân thành phố về chính sách hỗ trợ học phí cho học sinh từ bậc học mầm non đến trung học phổ thông trên địa bàn thành phố Hải Phòng.  
+ Nghị quyết số 04/2021/NQ-HĐND ngày 12/8/2021 của Hội đồng nhân dân thành phố; Kế hoạch 228/KH-UBND ngày 06/10/2021 triển khai thực hiện Nghị quyết số 04/2021/NQ-HĐND Quy định một số mức hỗ trợ thực hiện Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ về chính sách phát triển giáo dục mầm non trên địa bàn thành phố Hải Phòng.  
+ Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố sửa đổi bổ sung Điều 3 Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định danh mục các khoản thu, mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố.  
+ Nghị quyết số 09/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định nội dung, mức chi thực hiện Đề án Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

<sup>2</sup> 01 cơ sở chưa được cấp phép hoạt động: cơ sở Đa Minh – xã Trường Thọ - huyện An Lão do có yếu tố tôn giáo  
05 cơ sở có tổng số trẻ vượt quá quy định: tp.Thủy Nguyên 03 cơ sở, q.Lê Chân 01 cơ sở, h.Vĩnh Bảo 01 cơ sở.

Từ đầu năm học đến nay, Sở GD&ĐT đã tổ chức kiểm tra chuyên môn đối với 12 cơ sở GDMN (05 trường công lập, 02 trường tư thục, 05 cơ sở nhóm lớp tư thục độc lập) thuộc 03 quận/thành phố (Thủy Nguyên, Hồng Bàng, Kiến An). Tổ chức kiểm tra chéo dưới hình thức trực tuyến đối với 100% các trường mầm non công lập và ngoài công lập về nội dung thiết lập và quản lý hồ sơ trực tuyến<sup>3</sup>.

### **1.2. Biện pháp thực hiện đạt kết quả**

- Coi trọng việc cập nhật kịp thời văn bản chỉ đạo của cơ quan quản lý cấp trên và chủ động tham mưu ban hành văn bản hướng dẫn triển khai cụ thể. Hệ thống văn bản quản lý, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chuyên môn được ban hành sớm, với những định hướng cụ thể tạo hành lang pháp lý giúp các đơn vị giáo dục chủ động trong công tác nghiên cứu, tham mưu, ban hành văn bản triển khai và tổ chức thực hiện phù hợp với đặc thù, điều kiện thực tế của mỗi đơn vị, hạn chế những sai phạm trong quản lý chỉ đạo.<sup>4</sup>

- Triển khai kiểm tra, giám sát công tác quản lý nhà nước về GDMN theo kế hoạch giúp kịp thời đôn đốc, đánh giá, điều chỉnh việc quản lý chỉ đạo thực hiện của các đơn vị. Đổi mới công tác kiểm tra theo hướng: áp dụng hình thức kiểm tra trực tuyến để mọi thành viên chủ động công việc; tăng cường kiểm tra chéo giữa các đơn vị đảm bảo tính khách quan và tăng cường trao đổi học tập lẫn nhau.

- Phối hợp với Ban quản lý khu kinh tế định kỳ cung cấp thông tin về danh sách các doanh nghiệp đang hoạt động trong khu công nghiệp trên địa bàn thành phố để tạo điều kiện thuận lợi cho các quận, huyện có căn cứ thực hiện chính sách trợ cấp đối với trẻ mầm non có cha, mẹ là công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp đảm bảo chính xác và không bỏ sót đối tượng thụ hưởng chính sách.

- Tiếp tục thực hiện tốt mô hình trường mầm non công lập phối quản về chuyên môn, hỗ trợ thực hiện chế độ chính sách đối với các cơ sở GDMN độc lập trên cùng địa bàn. Phối hợp chặt chẽ với Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp triển khai thực hiện Đề án 404 có hiệu quả. Thực hiện nghiêm túc công tác đánh giá và công khai tính pháp lý của các cơ sở GDMN ngoài công lập định kỳ hàng năm trên cổng thông tin điện tử. Đồng thời tuyên truyền cho nhân dân trong khu dân cư giám sát, phát hiện các cơ sở GDMN hoạt động trái quy định. Duy trì câu lạc bộ chủ nhóm trẻ độc lập tư thục - cầu nối quan trọng, thúc đẩy sự hợp tác, chia sẻ kinh nghiệm, nâng cao chất lượng giáo dục giữa các cơ sở<sup>5</sup>.

### **1.3. Khó khăn, hạn chế và nguyên nhân**

<sup>3</sup> Công tác hậu kiểm sau đợt kiểm tra về công tác quản lý GDMN ngoài công lập: quận Kiến An đã đình chỉ 01 và giải thể 01 cơ sở GDMN độc lập.

<sup>4</sup> Hệ thống văn bản quản lý chuyên môn đã ban hành:

+ Công văn số 2391/SGDDT-GDMN ngày 09/8/2024 tổ chức Hội thảo tập huấn chuyên môn cho đội ngũ cốt cán GDMN thành phố năm học 2024-2025;

+ Công văn số 2635/SGDDT-GDMN ngày 20/8/2024 Hướng dẫn nhiệm vụ GDMN năm học 2024-2025;

+ Công văn số 2680/SGDDT-GDMN ngày 05/9/2024 Hướng dẫn họp phụ huynh trong các cơ sở GDMN;

+ Công văn số 2767/SGDDT-GDMN ngày 12/9/2024 Kế hoạch trọng tâm tháng GDMN năm học 2024-2025;

+ Kế hoạch số 1168/KH-SGDDT ngày 23/9/2024 triển khai chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” năm học 2024-2025, tổng kết chuyên đề giai đoạn 2021-2025;

+ Kế hoạch số 1265/KH-SGDDT ngày 17/10/2024 thực hiện Đề án “Chăm sóc vì sự phát triển toàn diện trẻ em trong những năm đầu đời tại gia đình và cộng đồng” năm học 2024-2025, tổng kết Đề án giai đoạn 2018-2025;

+ Công văn số 285/SGDDT-GDMN ngày 16/01/2025 triển khai thực hiện Quyết định ban hành Bộ chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi.

<sup>5</sup> Tháng 11/2024: Huyện An Dương là đơn vị đầu tiên của thành phố tổ chức hội nghị kỷ niệm 15 năm phát triển GDMN ngoài công lập trên địa bàn

- Việc triển khai thực hiện cấp kinh phí hỗ trợ cho các đối tượng được hưởng chính sách tại các cơ sở GDMN tư thục giao về phòng GD&ĐT thực hiện. Đầu mỗi cơ sở tư thục nhiều, trong khi nhân lực của Phòng GD&ĐT mỏng, phải trực tiếp nhận và kiểm soát hồ sơ, cấp kinh phí và giám sát việc chi trả kinh phí cho phụ huynh học sinh. Đặc biệt, các cơ sở GDMN độc lập thường xuyên thay đổi về số trẻ đến lớp tại các thời điểm, gây khó khăn cho việc tổng hợp và xác định tỷ lệ phần trăm trẻ là con công nhân, người lao động gửi tại cơ sở để đủ điều kiện được hỗ trợ chính sách.

- Các cơ sở nhóm lớp tư thục chủ yếu thuê cơ sở vật chất có sẵn của người dân, do đó những khuyến nghị sau kiểm tra liên quan đến công tác phòng cháy chữa cháy khó được khắc phục kịp thời.

## **2. Rà soát, sắp xếp hệ thống mạng lưới trường, lớp; tăng cường cơ sở vật chất; nâng cao chất lượng kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia.**

### **2.1. Kết quả**

#### *a. Quy mô mạng lưới trường lớp*

Đến tháng 12/2024, GDMN Hải Phòng có 307 trường, 431 khu trường, 4394 nhóm lớp ở các loại hình (trong đó nhóm trẻ: 1021, lớp mẫu giáo: 3373, lớp mẫu giáo 5 tuổi: 1089). So với cùng kỳ năm học trước, toàn thành phố giảm 03 trường (trong đó: 02 trường công lập, 01 trường tư thục), giảm 06 khu trường, tăng 06 nhóm lớp.

- Tính riêng GDMN khối ngoài công lập, toàn thành phố có 86 trường (tỷ lệ 28%), 291 cơ sở độc lập tư thục, 1.321 nhóm lớp (tỷ lệ 30,06%), chăm sóc cho 26.580 trẻ (tỷ lệ 23,18%). So với cùng kỳ năm học trước, giảm 01 trường, giảm 04 cơ sở độc lập, giảm 16 nhóm lớp, giảm 657 trẻ).

#### *b. Huy động trẻ*

- Toàn thành phố tính đến tháng 12/2024, huy động trẻ từ 6 tháng tuổi đến 5 tuổi được 114.622 trẻ đạt 78,49% (giảm 3.155 trẻ so với cùng kỳ, thiếu 1,51% so với chỉ tiêu năm), trong đó:

+ Trẻ nhà trẻ: 19.932 trẻ đạt 39,29% (giảm 1.116 trẻ, giảm 3,81% so với cùng kỳ, thiếu 5,71% so với chỉ tiêu năm).

+ Trẻ mẫu giáo: 94.690 trẻ đạt 99,36% (giảm 2.039 trẻ, giảm 1,14% so với cùng kỳ, vượt 0,86% so với chỉ tiêu năm).

+ Trẻ mẫu giáo 5 tuổi: 34.340 trẻ đạt 102,6% (tăng 1.020 trẻ, vượt chỉ tiêu năm).

- Có 06/14 đơn vị quận huyện đạt và vượt chỉ tiêu huy động trẻ nhà trẻ theo kế hoạch năm học, gồm: Hồng Bàng, Ngô Quyền, Hải An, Lê Chân, Dương Kinh, Cát Hải.

- Có 04/14 đơn vị quận huyện đạt và vượt chỉ tiêu huy động trẻ mẫu giáo theo kế hoạch năm học gồm: Hồng Bàng, Lê Chân, Dương Kinh, Hải An. <sup>6</sup>

<sup>6</sup> So sánh tỷ lệ huy động trẻ

	TP	HB	LC	NQ	HA	DK	CH	AD	VB	KA	ĐS	TN	AL	TL	KT
Trẻ em mầm non đến trường lớp	78.49%	110.3%	93.3%	89.1%	88.3%	87.5%	78.7%	78.4%	77.1%	74.6%	72.8%	72.3%	71.1%	70.1%	66.2%
*Trẻ nhà trẻ đến trường lớp	39.29%	69.6%	56.2%	64.0%	58.5%	46.2%	41.9%	38.7%	39.8%	33.9%	32.7%	33.3%	28.0%	30.5%	26.8%

*c. Cơ sở vật chất thiết bị*

Tính đến tháng 12/2024, toàn thành phố đã hoàn thành xây mới được 197 phòng học, 95 nhà vệ sinh, 21 công trình nước sạch, 19 bếp ăn. Cải tạo sửa chữa được 277 phòng học, 226 nhà vệ sinh, 18 công trình nước sạch, 52 bếp ăn.

Tổng số phòng học là 4.413 (tăng 49 phòng so với cùng kỳ, còn thiếu 44 phòng để thực hiện giãn lớp theo định biên trẻ/lớp), trong đó phòng học kiên cố là 4.217 (tăng 20 phòng, đạt 95,56%), còn 15 phòng học xuống cấp<sup>7</sup>. Tỷ lệ phòng học/lớp đạt tỷ lệ 1/1 đảm bảo điều kiện tổ chức học 2 buổi/ngày và ăn bán trú cho 100% trẻ. 98,05% số trường có sân chơi ngoài trời. Có 3.989 (đạt 93,75%) nhà vệ sinh khép kín cho từng nhóm lớp, trong đó có 3.562 (đạt 83,71%) nhà vệ sinh đạt chuẩn. Nhóm lớp có đủ ĐDDCTB theo Thông tư 02 và 34 đạt 97,66%. Các bếp ăn cơ bản đều được cơ giới hóa với các trang thiết bị hiện đại hỗ trợ nhân viên nuôi dưỡng trong thao tác chế biến. 100% các trường mầm non kết nối internet và sử dụng phần mềm hỗ trợ công tác quản lý.

Tổng kinh phí xây dựng, cải tạo sửa chữa, mua sắm trang thiết bị đồ dùng đồ chơi, khắc phục thiệt hại do bão số 3 là 261 tỷ đồng (tăng 159 tỷ so với cùng kỳ), trong đó nguồn kinh phí từ ngân sách là 198 tỷ đồng, nguồn kinh phí xã hội hóa giáo dục là 63 tỷ đồng.

*d. Xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia và kiểm định chất lượng giáo dục*

- Trong học kỳ 1 đã công nhận 10 trường đạt chuẩn quốc gia (thiếu 05 trường so với chỉ tiêu năm học) nâng tổng số trường mầm non đạt chuẩn quốc gia lên 171 trường đạt 55,7%, trong đó số trường đạt chuẩn mức độ 1 là 125 trường chiếm tỷ lệ 40,71 %; mức độ 2 là 46 trường chiếm tỷ lệ 14,98 %. Thành phố Thủy Nguyên và huyện Vĩnh Bảo là 2 đơn vị dẫn đầu về số lượng trường đạt chuẩn và số trường đạt chuẩn mức độ 2.<sup>8</sup>

- 235 trường chiếm 76,55% hoàn thành tự đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục (thiếu 6,45% so với chỉ tiêu năm); Có 191 trường chiếm 62,21% được đánh giá ngoài đạt chuẩn cấp độ 1 trở lên (vượt 2,21% so với chỉ tiêu năm).

*Trẻ mẫu giáo đến trường lớp	99.36%	126.4%	110.1%	98.2%	101.8%	109.4%	98.1%	97.3%	97.0%	97.0%	97.8%	96.3%	95.8%	94.7%	91.0%
------------------------------	--------	--------	--------	-------	--------	--------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------

<sup>7</sup> Phòng học xuống cấp

	TP	KT	KA	DK	AL	NQ	LC	HB	HA	ĐS	TL	VB	CH	AD	TN
Tổng	15	9	4	1	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Công lập	14	8	4	1	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Ngoài công lập	1	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

<sup>8</sup> Kết quả xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia

	TP	TN	VB	AD	KT	TL	AL	NQ	KA	LC	CH	HB	HA	ĐS	DK
TS trường ĐCQG	171	37	28	17	16	15	12	10	7	6	6	5	5	4	3
Tỷ lệ	55.7%	84.1%	93.3%	68.0%	66.7%	62.5%	70.6%	34.5%	50.0%	19.4%	66.7%	29.4%	22.7%	50.0%	25.0%
Trường chuẩn mức độ 1	125	24	19	15	13	13	12	6	3	3	6	2	4	3	2
Trường chuẩn mức độ 2	46	13	9	2	3	2	0	4	4	3	0	3	1	1	1
Trường công nhận mới trong năm học	10	2	1	0	1	1	0	2	0	0	0	0	1	2	0

## **2.2. Biện pháp thực hiện đạt kết quả**

- Tranh thủ nguồn vốn đầu tư công, đầu tư chương trình xây dựng nông thôn mới, nguồn thu hợp pháp của các tổ chức, cá nhân để thực hiện Đề án “Bảo đảm cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2018-2025”.

- Làm tốt công tác điều tra trẻ trên địa bàn, phân tuyến tuyển sinh hợp lý và xây dựng kế hoạch tuyển sinh cho các cơ sở GDMN công lập và ngoài công lập phù hợp với quy mô, năng lực, điều kiện cơ sở vật chất của từng đơn vị.

## **2.3. Khó khăn, hạn chế và nguyên nhân**

- Định biên số trẻ/lớp ở nhiều trường vượt Điều lệ do thiếu giáo viên nên phải giảm số lớp để đảm bảo tỷ lệ giáo viên/lớp.

- Nhiều trường mầm non thiếu phòng chức năng<sup>9</sup>. Những trường có phòng chức năng thì cơ bản còn thiếu thiết bị chuyên dụng.

- Việc đầu tư ĐDTB hiện đại theo Quyết định số 31/2020/QĐ-UBND ngày 18/11/2020 của UBND thành phố còn hạn chế. Tỷ lệ đồ dùng đồ chơi công nghiệp và đồ dùng đồ chơi tự làm chưa đảm bảo tỷ trọng 50/50.

- Nhiều hạng mục CSVC liên quan đến công tác phòng cháy, chữa cháy đối với các trường mầm non đã có niên hạn sử dụng lâu năm, các cơ sở mầm non độc lập tự thực chưa đảm bảo quy chuẩn và khó có phương án cải tiến khắc phục.

- Việc công nhận trường chuẩn quốc gia gặp khó khăn đối với những đơn vị thực hiện sát nhập. Nhiều trường có nguy cơ mất chuẩn và khó nâng chuẩn do thực hiện sát nhập.

## **3. Cũng cố, nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi, tiến tới phổ cập GDMN cho trẻ em mẫu giáo vào năm 2030**

### **3.1. Kết quả**

- Duy trì ổn định kết quả phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi. Hải Phòng là đơn vị được Bộ GD&ĐT đề xuất triển khai thí điểm phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo giai đoạn 2024-2030, phấn đấu đạt chuẩn phổ cập vào năm 2030.

- Toàn thành phố đã huy động được 34.340 trẻ mẫu giáo 5 tuổi đạt 102,6%. Chế độ chính sách đối với trẻ thực hiện nghiêm túc, đến tháng 12/2024 tính riêng trẻ 5 tuổi, hiện đã có 200 trẻ được hỗ trợ ăn trưa, 89 trẻ được hỗ trợ chi phí học tập theo quy định và 858 trẻ có bố mẹ là công nhân, người lao động trong các khu công nghiệp được hưởng hỗ trợ theo Nghị định 105.

### **3.2. Biện pháp thực hiện đạt kết quả**

- Thực hiện việc kiểm tra, công nhận duy trì kết quả phổ cập GDMNTNT hàng năm phù hợp với tình hình thực tế.

- Hội đồng nhân dân thành phố đã ban hành Nghị quyết số 09/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 quy định nội dung, mức chi thực hiện Đề án xây dựng xã hội học tập

<sup>9</sup> Toàn thành phố còn thiếu: 19 phòng hiệu trưởng, 93 phòng phó hiệu trưởng, 116 văn phòng trưởng, 171 phòng nhân viên, 100 phòng bảo vệ, 73 khu để xe, 124 hội trường, 87 phòng y tế, 186 phòng giáo dục thể chất, 158 phòng giáo dục nghệ thuật, 207 phòng tin học, 183 phòng tiếng Anh, 202 thư viện.

giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn thành phố Hải Phòng. Việc triển khai Nghị quyết phân nào hỗ trợ đội ngũ CBGV kiêm nhiệm làm công tác phổ cập, huy động được các lực lượng địa phương tham gia thực hiện nhiệm vụ, giảm áp lực cho đội ngũ GVMN.

### **3.3. Khó khăn, hạn chế và nguyên nhân**

- Việc sáp nhập tổ dân phố gây khó khăn trong công tác điều tra phổ cập giáo dục, thiết lập điều chỉnh hệ thống hồ sơ phổ cập.

- Công tác phổ cập ở tất cả các khâu chủ yếu được thực hiện kiêm nhiệm bởi đội ngũ CBGVNV các trường học.

- Công tác cập nhật số liệu, khai thác dữ liệu PCGDMNTENT trên hệ thống phần mềm phổ cập gặp khó khăn.

- Tỷ lệ giáo viên/lớp giảm do quy mô trường lớp phát triển nhưng không có nguồn giáo viên tuyển dụng, số giáo viên bỏ nghề tăng do mức lương không hấp dẫn đã ảnh hưởng không nhỏ đến công tác nâng cao chất lượng CSGD trẻ, công tác duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập GDMN.

## **4. Nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, đảm bảo an toàn cho trẻ**

### **4.1. Kết quả**

- 100% số cơ sở GDMN đủ điều kiện tổ chức ăn bán trú cho trẻ. Tỷ lệ trẻ ăn bán trú đạt 100%.

- Đã tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho 99,6% trẻ. Cân đo, theo dõi sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế thế giới cho 100% trẻ. Tỷ lệ trẻ đạt kênh phát triển bình thường về cân nặng là 95,17%, về chiều cao là 95,91%. Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân là 2,26%, suy dinh dưỡng thể thấp còi là 3,3%, thừa cân là 2,9%, béo phì là 1,64%.

- Không để xảy ra tình trạng dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm, cháy nổ, ô nhiễm môi trường trong trường, lớp mầm non. Các cơ sở GDMN luôn được cơ sở y tế kiểm tra đánh giá tốt về công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu, phòng chống dịch, vệ sinh môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm đối với bếp ăn tập thể.

- Nhiều cơ sở hoàn thiện các điều kiện, lập hồ sơ trình cơ quan có thẩm quyền trích lại 5% kinh phí tổng thu quỹ BHYT tính trên tổng số trẻ đang theo học tại cơ sở giáo dục có tham gia BHYT để mua thuốc, vật tư y tế tiêu hao, trang thiết bị và dụng cụ y tế thông thường để chăm sóc sức khỏe ban đầu cho trẻ em theo Khoản 1, Điều 33 của Nghị định số 146/2018/NĐ-CP.

### **4.2. Biện pháp thực hiện đạt kết quả**

- Triển khai nhân rộng mô hình “Bữa ăn hợp lý, đảm bảo dinh dưỡng kết hợp với tăng cường vận động thể lực trong các cơ sở giáo dục mầm non” đối với những đơn vị có đủ điều kiện.

- Huy động phụ huynh nâng cao chất lượng bữa ăn học đường cho trẻ. Định lượng dinh dưỡng khẩu phần ăn của trẻ được cải thiện do đã tuyên truyền phụ huynh nâng mức tiền ăn cho trẻ theo lộ trình (mức bình quân hiện nay đạt 25.000 đồng/trẻ/ngày).

- Phối hợp chặt chẽ với cơ quan y tế tại các địa phương tập huấn kiến thức về vệ sinh an toàn thực phẩm cho đội ngũ; tổ chức kiểm tra sức khỏe và thực hiện tốt các biện pháp theo dõi, chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì cho trẻ em trong các cơ sở GDMN. Thực hiện đầy đủ các quy định về công tác y tế trường học theo Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT.

- Tăng cường công tác giám sát chất lượng bữa ăn, kiểm tra đánh giá việc thực hiện Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT tại các cơ sở GDMN nhằm phát hiện sớm và có biện pháp khắc phục kịp thời các yếu tố nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ.

### **4.3. Khó khăn, hạn chế và nguyên nhân**

- Mức tiền ăn của trẻ tuy đã được cải thiện nhưng không tương ứng với sự tăng nhanh của giá cả thị trường. Để đảm bảo tính pháp lý, nguyên tắc tài chính, thực phẩm cung cấp cho bữa ăn của trẻ phải mua tại các siêu thị, công ty có đầy đủ tư cách pháp nhân, do vậy tiền ăn của trẻ phải khấu trừ % thuế giá trị gia tăng. Đồng thời, việc hướng dẫn của cơ quan thuế đối với khoản thu phục vụ ăn bán trú (thu tiền ăn) của nhà trường theo Nghị quyết 08/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 có thể dẫn tới tình trạng suất ăn của trẻ phải gánh thêm 5% thuế GTGT vì không được ghi nhận là khoản kinh phí “thu hộ - chi hộ”.

- Do số lượng trẻ nhà trẻ ít, khó cân đối, nên một số trường mầm non còn tình trạng đồng loạt trong xây dựng thực đơn cho trẻ mẫu giáo và nhà trẻ.

- Việc xây dựng, diễn tập các phương án ứng phó, đảm bảo an ninh an toàn trường học đã được đưa vào nhiệm vụ trọng tâm năm học, nhưng vẫn còn nhiều đơn vị chủ quan, lơ là thực hiện, dễ xảy ra tình trạng mất an toàn cho trẻ.

## **5. Chất lượng giáo dục trẻ**

### **5.1. Kết quả**

#### *a. Thực hiện chương trình giáo dục mầm non*

- 100% cơ sở GDMN thực hiện chương trình GDMN theo quy định của Bộ GD&ĐT và tổ chức học 02 buổi/ngày.

- 100% trường MN thực hiện phát triển chương trình giáo dục nhà trường theo hướng bổ sung mục tiêu, nội dung giáo dục địa phương, triển khai các chủ đề giáo dục mới và tăng cường hoạt động dịch vụ hỗ trợ giáo dục. Đổi mới phương pháp tổ chức dạy học theo phương châm “học thông qua vui chơi, trải nghiệm” được các cơ sở GDMN tổ chức ngày càng đi sâu vào chất lượng, thu hút được sự quan tâm, tham gia, ủng hộ của đông đảo các bậc phụ huynh học sinh.

- Đã ban hành công văn hướng thực hiện Quyết định 4222/QĐ-BGDĐT ngày 27/12/2024 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành Bộ chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi.

*b. Thực hiện chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” giai đoạn II*

Trong học kỳ 1, đã có 02 đơn vị tổ chức hội thảo tổng kết chuyên đề: Hồng Bàng, Vĩnh Bảo.

Điểm nhấn của chuyên đề trong học kỳ 1 là tổ chức hội thi vẽ tranh cấp thành phố chủ đề “Trường học hạnh phúc - Tôn trọng quyền trẻ em”. Với quan điểm tổ chức hội thi một cách linh hoạt, không tạo áp lực cho trẻ, căn cứ văn bản hướng dẫn chỉ đạo thi của thành phố, các phòng GD&ĐT, các cơ sở GDMN đã nghiêm túc xây dựng kế hoạch hội thi theo đúng tinh thần chỉ đạo phù hợp với tình hình thực tế, tổ chức đảm bảo tiến độ và chất lượng.

Tại cấp trường: có 344 cơ sở tổ chức, trong đó có 257 trường tổ chức thi chọn và 87 trường xét chọn, tổng số trẻ tham dự là 60.849 trẻ, tổng kinh phí là 1 tỷ đồng, trong đó 40% từ nguồn xã hội hoá.

Cấp quận huyện: có 9 đơn vị tổ chức thi chọn (An Dương, Ngô Quyền, Cát Hải, Tiên Lãng, Vĩnh Bảo, Kiến Thụy, An Lão, Dương Kinh, Đồ Sơn) và 5 đơn vị tổ chức xét chọn (Hồng Bàng, Lê Chân, Kiến An, Thủy Nguyên, Hải An). Tổng số trẻ tham dự là 1.689 trẻ. Tổng kinh phí là 242 triệu đồng, trong đó 60% từ nguồn xã hội hoá.

Để hội thi được tổ chức đảm bảo mục tiêu và yêu cầu, Sở GD&ĐT đã xây dựng tiêu chí đánh giá, thành lập các ban của hội thi, xây dựng quy chế thi, mời giám khảo là các giảng viên mỹ thuật, các họa sỹ có uy tín với phong trào thiếu nhi thành phố đáp ứng các yêu cầu về đạo đức, tác phong, năng lực chuyên môn, kinh nghiệm chấm thi. Các hoạt động trong khuôn khổ hội thi được triển khai nghiêm túc, đúng quy chế, đảm bảo an ninh an toàn. Quy trình chấm thi chặt chẽ từ khâu niêm phong, vào phách, chấm công khai theo biểu điểm và sử dụng trí tuệ nhân tạo AI hỗ trợ.

Tranh vẽ của trẻ được đánh giá thông qua 02 hệ thống gồm: Hội đồng giám khảo đánh giá trực tiếp và cộng đồng bình chọn trực tuyến.

Trong 299 trẻ dự thi cấp thành phố, Hội đồng giám khảo đã lựa chọn được: 18 trẻ đạt giải Xuất sắc, 30 trẻ đạt giải Nhất, 65 trẻ đạt giải Nhì, 59 trẻ đạt giải Ba.

Với 70.868 lượt tương tác trực tuyến, Ban tổ chức đã chọn được 3 bức tranh được yêu thích nhất.

Trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu về công tác tổ chức và kết quả tổ chức hội thi các cấp, Sở GD&ĐT đánh giá chất lượng công tác chỉ đạo, tổ chức thi của các đơn vị quận, huyện, thành phố như sau:

- Xuất sắc: Ngô Quyền, An Dương, Cát Hải, Tiên Lãng
- Nhất: Hồng Bàng, Vĩnh Bảo, Kiến An, Lê Chân.
- Nhì: Hải An, Kiến Thụy, An Lão, Dương Kinh, Thủy Nguyên, Đồ Sơn.



*c. Tổ chức hoạt động chuyên môn với tính chất là giải pháp sáng tạo nâng cao chất lượng thực hiện chương trình GDMN*

- Việc tổ chức hoạt động chuyên môn với tính chất là giải pháp sáng tạo nâng cao chất lượng thực hiện chương trình GDMN đã trở thành hoạt động thường xuyên của mỗi đơn vị. Ngay từ đầu năm học, căn cứ thực trạng, nhu cầu và điều kiện thực hiện, các đơn vị đã chủ động đăng ký triển khai hoạt động chuyên môn các cấp. Các hoạt động chuyên môn được lên kế hoạch triển khai đảm bảo tiến độ, chất lượng chuyên môn, đáp ứng nhu cầu học tập và có tính lan toả sâu rộng trong đội ngũ CBGV toàn bậc học. Các đơn vị thực hiện tốt trong năm học: Ngô Quyền, An Dương, Hồng Bàng, Hải An, Thủy Nguyên, Vĩnh Bảo.

*d. Thực hiện các chương trình, đề án*

- Chương trình "Tôi yêu Việt Nam" với nội dung giáo dục an toàn giao thông đã tổng kết giai đoạn 2020-2024. Sở GD&ĐT chỉ đạo các cơ sở GDMN tiếp tục duy trì, củng cố, nhân rộng phát huy kết quả trong năm học 2024-2025 và các năm học tiếp theo.

- Thực hiện nhiệm vụ Đề án “Đưa nội dung quyền con người vào chương trình giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân”, Sở GD&ĐT đã xây dựng hoạt động minh họa, mời chuyên gia trực tiếp bồi dưỡng tích hợp nội dung giáo dục quyền con người trong triển khai chương trình GDMN cho đội ngũ CBGVVN cốt cán.

- Thực hiện Quyết định số 1076/QĐ-TTg ngày 17/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ về “Phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016-2020, định hướng đến 2025”, các cơ sở GDMN tiếp tục duy trì sân chơi “Bé tập làm chiến sỹ” nhân dịp kỷ niệm ngày Quân đội nhân dân Việt Nam 22/12 hàng năm .

- Ban hành kế hoạch tổng kết việc thực hiện Đề án “Chăm sóc vì sự phát triển toàn diện trẻ em trong những năm đầu đời tại gia đình và cộng đồng giai đoạn 2019-2025”. Các mô hình “Tổ chức sinh hoạt câu lạc bộ cha mẹ”; mô hình “Phối hợp với các Ban ngành đoàn thể, phụ huynh học sinh tổ chức hoạt động cho trẻ đi tham quan dã ngoại, tổ chức ngày hội, ngày lễ”, mô hình “Trải nghiệm một ngày làm giáo viên mầm non” đã được lan tỏa rộng rãi. Đến nay đã có 10/14 quận huyện tổ chức giới thiệu mô hình điểm đề án (Hồng Bàng, Lê Chân, Kiến An, Hải An, Đồ Sơn, Dương Kinh, An Dương, Thủy Nguyên, Tiên Lãng, Kiến Thụy).

*e. Công tác giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật*

- Toàn thành phố hiện nay có 54/91 trẻ mầm non khuyết tật tham gia học hòa nhập tại các cơ sở GDMN (chủ yếu là dạng khuyết tật về ngôn ngữ, trí tuệ, vận động, tự kỷ,...). Tổng số lớp có trẻ khuyết tật học hoà nhập là 38 lớp (01 lớp nhà trẻ và 37 lớp mẫu giáo). Trẻ khuyết tật đến trường học có hồ sơ theo dõi sự phát triển, được quan tâm hỗ trợ, tạo điều kiện hoà nhập cùng các bạn và được đánh giá có tiến bộ.

*f. Triển khai cho trẻ mẫu giáo làm quen với Tiếng Anh*

- Hoạt động cho trẻ làm quen với Tiếng Anh được quan tâm, triển khai thực hiện theo đúng quy định tại Thông tư 50 của Bộ GD&ĐT. Với quan điểm chỉ triển khai LQTA cho trẻ tại những cơ sở GDMN đủ điều kiện và đạt được sự đồng thuận cao của phụ huynh, đến nay toàn thành phố có 212 cơ sở (181 trường công lập, 24 trường tư thục, 07 cơ sở độc lập tư thục) với 33.503 (35,38%) trẻ mẫu giáo tham gia. So với cùng kỳ năm học trước tăng 60 cơ sở, tăng 8.145 trẻ tham gia. So với chỉ tiêu năm học vượt 5,38% trẻ tham gia. Với sự quyết tâm của Phòng GD&ĐT huyện Cát Hải, năm học 2024-2025 đánh dấu mốc 100% các quận/huyện/thành phố tổ chức cho trẻ mẫu giáo LQTA.

### **5.2. Biện pháp thực hiện đạt kết quả**

- Giao quyền tự chủ về quản lý thực hiện nhiệm vụ chuyên môn gắn với nâng cao trách nhiệm giải trình trước phụ huynh, xã hội và cơ quan quản lý đối với thủ trưởng mỗi đơn vị.

- Đảm bảo sự định hướng, đồng hành, cổ vũ khích lệ và chấn chỉnh thường xuyên, kịp thời của Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT trong công tác chuyên môn đối với các cơ sở GDMN.

- Kiện toàn và phát huy vai trò của thành viên Ban chất lượng GDMN các cấp hỗ trợ thực hiện chương trình GDMN.

- Xây dựng kế hoạch triển khai nhiệm vụ chuyên môn, tiêu chí đánh giá thi đua cụ thể đối với từng mảng công việc. Tư duy “điểm thưởng” trong xây dựng tiêu chí đánh giá đã tạo động lực, tạo môi trường thi đua lành mạnh, thúc đẩy các đơn vị phát huy được thế mạnh của mình.

### **5.3. Khó khăn, hạn chế và nguyên nhân**

- Tình trạng thiếu giáo viên dẫn đến nhiều cơ sở GDMN gặp khó khăn trong thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn.

- Đa số các cơ sở GDMN đều thiếu các điều kiện để tổ chức hoạt động giáo dục hoà nhập trẻ khuyết tật. Việc triển khai chính sách đối với giáo viên thực hiện nhiệm vụ CSGD trẻ khuyết tật vẫn còn gặp khó khăn do nhiều phụ huynh không làm hồ sơ cho trẻ để thụ hưởng các quyền lợi theo quy định.

- Nhu cầu trẻ đăng ký LQTA cũng như học các môn năng khiếu khác ngày càng nhiều, trong khi đó hệ thống phòng chức năng của các nhà trường không đủ nên việc sắp xếp thời khóa biểu gặp khó khăn. Việc tổ chức cho trẻ mẫu giáo làm quen tiếng Anh tại cơ sở GDMN chủ yếu thực hiện theo hình thức liên kết với trung tâm ngoại ngữ. Còn tình trạng trung tâm ngoại ngữ thực hiện chương trình cho trẻ làm quen tiếng Anh không đúng danh mục tài liệu đã được Bộ GD&ĐT thẩm định và phê duyệt. Đội ngũ CBQL và giáo viên của các trường mầm non phần lớn không có chuyên môn ngoại ngữ nên việc phối hợp quản lý chương trình, đánh giá chất lượng còn giao khoán cho đơn vị liên kết.

## **6. Xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ CBQL, giáo viên và nhân viên**

## 6.1. Kết quả

- Toàn thành phố hiện có 13.070 cán bộ giáo viên nhân viên (790 CBQL, 8.796 giáo viên, 2.343 nhân viên nấu ăn và 1.141 nhân viên khác). Trong đó, có 9.519 cán bộ giáo viên nhân viên làm việc tại các trường MN công lập (641 CBQL, 6.277 giáo viên, 1.792 nhân viên nấu ăn và 809 nhân viên khác). Tỷ lệ giáo viên nhà trẻ/lớp đạt bình quân 2,08 (thiếu 0,42), tỷ lệ giáo viên mẫu giáo/lớp đạt bình quân 1,98 (thiếu 0,22) (trong đó loại hình công lập là 2,15 GV nhà trẻ/lớp và 2,01 GV mẫu giáo/lớp; loại hình ngoài công lập là 2,0 GV nhà trẻ/lớp và 1,86 GV mẫu giáo/lớp).

- Giáo viên đạt trình độ chuẩn đào tạo trở lên theo Luật Giáo dục 2019 là 7.807 người đạt 88,75% (tăng 317 người, tăng 1,2% so với cùng kỳ năm học trước, vượt 0,75% chỉ tiêu kế hoạch năm), trong đó khối công lập là 6.187 người đạt 98,56% (tăng 174 người, tăng 0,26%), khối ngoài công lập là 1.620 người đạt 64,31% (tăng 143 người, tăng 5,11%). Hiện đang có 242 giáo viên học nâng chuẩn đạt 2,75% (105 người học cao đẳng, 133 người học đại học, 04 người học thạc sỹ).

- Có 09/14 quận huyện đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch năm về trình độ chuẩn GVMN theo Luật Giáo dục 2019. Hiện còn 05 đơn vị quận huyện chưa đảm bảo chỉ tiêu kế hoạch năm về trình độ chuẩn GVMN theo Luật Giáo dục 2019 do trên địa bàn có nhiều cơ sở GDMN tư thục là: Hải An, Ngô Quyền, Kiến An, Lê Chân, Hồng Bàng<sup>10</sup>.

## 6.2. Biện pháp thực hiện đạt kết quả

- Tuyên truyền sâu rộng những điểm mới về trình độ chuyên môn quy định trong Luật Giáo dục 2019 và lộ trình thực hiện để các địa phương đơn vị, đặc biệt là đối với các cơ sở GDMN tư thục chủ động xây dựng kế hoạch bồi dưỡng nâng chuẩn cho đội ngũ.

- Tích cực triển khai công tác bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn và kỹ năng tay nghề cho đội ngũ CBGVNV bằng nhiều hình thức<sup>11</sup>, khuyến khích giáo viên tự học trên cơ sở khai thác nguồn tài liệu, học liệu trên mạng internet.

- Các Phòng GD&ĐT duy trì giao ban kết hợp sinh hoạt chuyên môn hàng tháng đối với Ban giám hiệu các cơ sở GDMN.

<sup>10</sup> Trình độ chuyên môn của đội ngũ giáo viên

Các loại hình	TP	CH	VB	TL	AL	TN	KT	AD	ĐS	DK	NQ	HB	KA	LC	HA
Tỷ lệ GV trên chuẩn	71.7%	95.4%	85.5%	84.3%	83.6%	83.0%	77.2%	76.0%	73.4%	71.5%	64.4%	62.7%	51.2%	51.2%	50.1%
Tỷ lệ GV đạt chuẩn	17.1%	4.6%	10.8%	12.7%	10.4%	10.6%	11.8%	11.9%	26.0%	19.0%	19.4%	22.9%	25.7%	28.6%	30.1%
Tỷ lệ GV dưới chuẩn	11.2%	0.0%	3.7%	3.0%	6.0%	6.3%	11.1%	12.1%	0.6%	9.5%	16.3%	14.4%	23.1%	20.2%	19.8%

Công lập	TP	CH	NQ	AL	AD	TN	HA	HB	VB	KT	TL	DK	LC	KA	ĐS
Tỷ lệ GV trên chuẩn	88.4%	95.4%	94.6%	94.2%	92.0%	89.9%	89.1%	88.0%	87.8%	87.2%	87.2%	84.3%	80.4%	80.1%	75.2%
Tỷ lệ GV đạt chuẩn	10.2%	4.6%	5.1%	5.1%	6.9%	8.2%	10.5%	9.6%	10.3%	11.1%	11.7%	15.2%	17.4%	17.3%	24.2%
Tỷ lệ GV dưới chuẩn	1.4%	0.0%	0.3%	0.8%	1.1%	1.8%	0.4%	2.4%	1.8%	1.7%	1.2%	0.6%	2.2%	2.6%	0.6%

Ngoài công lập	TP	CH	DK	NQ	ĐS	HB	VB	AD	TN	AL	HA	TL	LC	KT	KA
Tỷ lệ GV trên chuẩn	30.1%	0.0%	52.1%	38.9%	37.5%	36.8%	32.4%	29.3%	28.8%	28.4%	28.4%	24.1%	23.4%	20.5%	17.5%
Tỷ lệ GV đạt chuẩn	34.3%	0.0%	24.8%	31.4%	62.5%	36.5%	20.6%	26.5%	29.4%	38.2%	41.0%	34.5%	39.2%	15.7%	35.5%
Tỷ lệ GV dưới chuẩn	35.7%	0.0%	23.1%	29.7%	0.0%	26.7%	47.1%	44.2%	41.9%	33.3%	30.6%	41.4%	37.4%	63.9%	47.0%

<sup>11</sup> TN, HB, VB: Mời giảng viên TW tập huấn ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI cho CBGV cốt cán.

NQ: Tổ chức đoàn học tập mô hình trường MN tiên tiến tại thành phố Hà Nội.

TN: Tổ chức cho CBQL tham gia nhiều hội thảo khoa học tại trường Cao đẳng sư phạm TW

- Tham mưu với các cấp ngành đảm bảo chế độ chính sách cho người lao động. Các trường tuyên truyền vận động phụ huynh thực hiện tốt Nghị quyết 08/2023/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân thành phố về việc hỗ trợ nhân viên nấu ăn và trông trẻ ngoài giờ để tăng thu nhập cho giáo viên, nhân viên đảm bảo đời sống giúp đội ngũ yên tâm gắn bó với nghề.

- Làm tốt công tác tôn vinh, khen thưởng, tạo động lực, điều kiện để đội ngũ nhà giáo chuyên tâm, gắn bó với nghề.

### **6.3. Khó khăn, hạn chế và nguyên nhân**

- Đội ngũ giáo viên tuy đã được bổ sung nhưng vẫn còn thiếu so với chỉ tiêu giao. So với Thông tư số 19/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ GD&ĐT hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở GDMN công lập, toàn thành phố còn thiếu 44 CBQL, 1.177 giáo viên<sup>12</sup>, 120 nhân viên nấu ăn và 545 nhân viên khác (tính riêng loại hình trường mầm non công lập thiếu 20 CBQL, 654 giáo viên, 73 nhân viên nấu ăn, 379 nhân viên khác). Tình trạng thiếu giáo viên, nhân viên xảy ra ở hầu hết các trường mầm non gây ra những vất vả nhất định trong việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn và quản lý đảm bảo an toàn cho trẻ em.

- Đội ngũ giáo viên các cơ sở GDMN tư thục có trình độ đạt chuẩn đào tạo theo Luật Giáo dục 2019 còn thấp, giáo viên chưa yên tâm gắn bó lâu dài với nghề, thiếu sự gắn bó ràng buộc với cơ sở giáo dục. Khó khăn trong bố trí thời gian và sự cân đối về điều kiện tài chính là những rào cản đối với công tác đào tạo nâng chuẩn đối với đối tượng này.

- Việc thực hiện từng bước chuẩn hóa trình độ cho giáo viên mầm non từ nguồn ngân sách theo lộ trình hoàn thành vào năm 2025 triển khai chậm tiến độ. Công tác phối hợp với các đơn vị đào tạo triển khai bồi dưỡng thường xuyên cho CBQL và GVMN chưa kịp thời.

- Số lượng các lớp mầm non độc lập nhiều nên việc tư vấn, hỗ trợ chuyên môn của trường công lập cùng địa bàn và Phòng GD&ĐT gặp khó khăn.

## **7. Thực hiện công tác xã hội hóa và hội nhập quốc tế**

### **7.1. Kết quả**

- Thực hiện chủ trương của thành phố, việc đẩy mạnh hợp tác quốc tế, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp, tổ chức tham gia phát triển GDMN được đặc biệt quan tâm:

+ Liên kết giáo dục với nước ngoài: Toàn thành phố hiện có 02 trường mầm non tư thục (Vinschool Imperia và Sakura) đang triển khai liên kết để thực hiện chương

<sup>12</sup>

Giáo viên thiếu	TP	TN	KA	HA	TL	AD	VB	LC	AL	KT	NQ	DK	CH	HB	ĐS
Tổng số	1,177	171	125	123	119	114	109	74	69	66	64	38	37	32	29
Công lập	654	123	49	5	106	70	94	4	38	46	4	22	37	28	26
Ngoài công lập	523,4	47	76	118	13	45	16	71	31	21	61	17	0	4	4

trình giáo dục mầm non tích hợp. Quy trình thẩm định và phê duyệt thực hiện theo Nghị định 86/2018/NĐ-CP ngày 06/6/2018 của Chính Phủ quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục.

+ Đầu tư nước ngoài: Hiện toàn thành phố có 02 trường mầm non có vốn đầu tư nước ngoài (trường liên cấp QSI và trường mầm non quốc tế KinderWorld).

+ Sự tham gia của các tổ chức quốc tế tại địa phương: Trên địa bàn thành phố có 02 tổ chức quốc tế tham gia hỗ trợ giáo dục mầm non gồm Tổ chức Tầm nhìn thế giới (World Vision International) và Tổ chức Cứu trợ trẻ em quốc tế (Save The Children International).

+ Phối hợp triển khai chương trình phái cử tình nguyện viên JICA hỗ trợ công tác giảng dạy mầm non tại quận Hồng Bàng và huyện Thủy Nguyên giai đoạn 2025-2027 trong khuôn khổ chương trình hợp tác phát triển Việt Nam - Nhật Bản.

- Các trường mầm non chủ động, sáng tạo và có nhiều cách làm mới trong công tác phối hợp phụ huynh. Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định về công khai trong giáo dục. Công tác vận động, tiếp nhận, quản lý và sử dụng các nguồn tài trợ đúng quy trình, đúng đối tượng, đảm bảo công khai minh bạch, kịp thời, tạo lòng tin đối với phụ huynh và cộng đồng xã hội. Các khoản đóng góp của phụ huynh và các hạng mục công trình từ nguồn xã hội hoá được phụ huynh giám sát chặt chẽ. Tổng kinh phí xã hội hoá trong học kỳ 1 là 254 tỷ đồng.

### **7.2. Biện pháp thực hiện đạt kết quả**

- Phòng GDĐT đã kiểm tra, rà soát phê duyệt kế hoạch vận động tài trợ của các trường, Tích cực phối hợp với các phòng ban liên quan đặc biệt là phòng Tài chính tham mưu UBND quận huyện xây dựng văn bản quán triệt, chấn chỉnh, hướng dẫn, kiểm tra các khoản thu tại các nhà trường ngay đầu năm học.

- Chủ động vào cuộc, kịp thời hỗ trợ pháp lý để thu hút các tổ chức, doanh nghiệp đầu tư phát triển GDMN. Tích cực tuyên truyền và tạo điều kiện cho các bậc phụ huynh tham gia vào hoạt động giáo dục trong nhà trường.

### **7.3. Khó khăn, hạn chế và nguyên nhân**

- Hợp tác quốc tế trong GDMN có khởi sắc nhưng chưa tương xứng với vị thế, tiềm năng của thành phố.

- Ảnh hưởng của Bão Yagi nên công tác vận động tài trợ tạm dừng đã phần nào ảnh hưởng đến việc bổ sung điều kiện nâng cao chất lượng tổ chức hoạt động CSGD trẻ của các nhà trường.

- Nhiều cơ sở GDMN gặp khó khăn trong việc tổ chức các hoạt động giáo dục bổ trợ, dịch vụ giáo dục chất lượng cao do chưa rõ cơ chế.

## **8. Tăng cường ứng dụng CNTT, chuyển đổi số, đẩy mạnh công tác truyền thông về GDMN**

### **8.1. Kết quả**

- Kết nối với chuyên đề “Tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong GDMN” đã được Sở GD&ĐT tổ chức tại huyện An Dương vào tháng 4/2023 với các điểm nhấn liên quan đến công tác quản lý. Tháng 10/2024, Sở GD&ĐT phối hợp với Phòng GD&ĐT thành phố Thủy Nguyên, trường mầm non Sao Mai tổ chức chuyên đề “Ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo AI trong xây dựng học liệu và tổ chức hoạt động giáo dục trẻ tại trường mầm non” kết hợp hình thức trực tiếp và trực tuyến qua kênh youtube với 379 điểm cầu đặt tại các nhà trường với sự tham dự của 3635 cán bộ giáo viên. Điều này đã thể hiện rõ nhận thức về tính tổng thể và đồng bộ đối với nhiệm vụ chuyển đổi số. Đồng thời thể hiện sự chủ động thích ứng, tính cập nhật, nỗ lực quyết tâm, tư duy đổi mới của GDMN thành phố Hải Phòng.

- Thiết lập và chuyên nghiệp hóa hoạt động của trang website, fanpage, facebook để thực hiện công tác truyền thông. Đảm bảo tối thiểu 01 tin bài/tháng được đăng tải trên trang thông tin của đơn vị. Hiện có 285 cơ sở GDMN có vận hành trang Website (trong đó công lập có 221 trường chiếm 100%, ngoài công lập có 64 cơ sở chiếm 16,97%). Có 473 (79,1%) cơ sở GDMN có lắp hệ thống camera an ninh (trong đó công lập có 195 trường chiếm 88,23%, ngoài công lập có 278 cơ sở chiếm 73,74%)

- 100% cơ sở GDMN sử dụng phần mềm tính định lượng khẩu phần ăn. Ứng dụng excel trong lập kế hoạch giáo dục được đội ngũ CBGV thực hiện có hiệu quả. Kỹ năng sử dụng các phần mềm trực tuyến, tạo mã QR code, thiết lập bảng báo ăn trực tuyến, ứng dụng Padlet trong cung cấp và quản lý thông tin, thiết kế trò chơi ứng dụng phần mềm Quizzzi, Kahoot ... của đội ngũ CBGV cơ bản thuần thục. Công tác sáng kiến đã chú trọng đến mảng nội dung áp dụng CNTT nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính.

- Tháng 12/2024, Sở GD&ĐT đã tổ chức kiểm tra việc thực hiện chữ ký số trong trường mầm non và vận hành hệ thống phần mềm quản lý hồ sơ điện tử. Kết quả<sup>13</sup>:

Có 303/307 trường MN công lập và ngoài công lập thực hiện việc lưu trữ hồ sơ điện tử và chữ ký số trong quản lý, thực hiện nhiệm vụ chuyên môn<sup>14</sup>. Tỷ lệ giáo viên, nhân viên sử dụng chữ ký số cao, toàn thành phố có 8.626/8.647 (đạt 99,7%) giáo viên, nhân viên được cấp và đã sử dụng chữ ký số. (10/14 đơn vị có tỷ lệ 100% GV, NV sử dụng chữ ký số đã được cấp: Ngô Quyền, Lê Chân, Kiến An, Cát Hải, Vĩnh Bảo, An Lão, Đồ Sơn, Kiến Thụy, Tiên Lãng, Hải An).

Danh mục hồ sơ cơ bản đảm bảo đúng, đủ nội dung theo quy định (10/14 đơn vị đạt từ 8-9 điểm/thang điểm 10, quan tâm đến việc phân loại, sắp xếp hồ sơ công việc phù

<sup>13</sup> Kết quả đánh giá việc triển khai chữ ký số và hồ sơ điện tử:

- Nhóm 1: Lê Chân (93,6đ); 2. An Dương (93,3đ); 3. Ngô Quyền (92,8đ); 4. Kiến An (92,7đ); 5. Cát Hải (92,7đ); 6. Vĩnh Bảo (92,4đ); 7. An Lão (91đ); 8. Hồng Bàng (90,5đ); 9. Thủy Nguyên (90,2đ);

- Nhóm 2: Đồ Sơn (89,8đ); 11. Kiến Thụy (88,7đ); 12. Tiên Lãng (87,6đ); 13. Hải An (81,6đ)

- Nhóm 3: Dương Kinh (63,6đ)

<sup>14</sup> 04 trường tư thục của quận Dương Kinh. Trong đó trường Hà Linh, Sao Mai, Đồ Rê Mon đã được cấp chữ ký số nhưng chưa sử dụng. Trường Hugo chưa được cấp chữ ký số.

hợp với từng danh mục: An Dương, Ngô Quyền, Lê Chân, Kiến An, Cát Hải, Vĩnh Bảo, An Lão, Hồng Bàng, Thủy Nguyên, Kiến Thụy).

Quan tâm đến việc cập nhật và lưu trữ các văn bản theo quy trình quản lý (10/14 đơn vị đạt từ 8-9,2 điểm/thang điểm 10 gồm: Lê Chân, An Dương, Ngô Quyền, Kiến An, Cát Hải, Vĩnh Bảo, An Lão, Hồng Bàng, Thủy Nguyên, Kiến Thụy).

Văn bản lưu trữ trên hồ sơ điện tử đảm bảo đủ dấu và chữ ký số, đúng thẩm quyền của các thành viên (11/14 đơn vị đạt từ 8,2-9,2 điểm/thang điểm 10: An Dương, Ngô Quyền, Lê Chân, Kiến An, Hải An, Vĩnh Bảo, An Lão, Hồng Bàng, Thủy Nguyên, Đồ Sơn, Kiến Thụy).

Chữ ký số và dấu được đóng trong văn bản đảm bảo quy chuẩn (10/14 đơn vị đạt từ 17,3-18 điểm/thang điểm 20: An Dương, Lê Chân, Ngô Quyền, Kiến An, Cát Hải, Vĩnh Bảo, An Lão, Hồng Bàng, Thủy Nguyên, Đồ Sơn).

Đã khắc phục được một số tồn tại so với kết quả kiểm tra đợt 1. (Lê Chân, Vĩnh Bảo đã cải thiện tỷ lệ GV sử dụng chữ ký số đạt 100%. Hồng Bàng đã triển khai 100% các trường MN ngoài công lập).

### **8.2. Biện pháp thực hiện đạt kết quả**

- Bổ sung trang thiết bị, nâng cấp đường truyền để đáp ứng tối đa nhu cầu tổ chức các hoạt động trong công tác chuyển đổi số. Khai thác triệt để, hiệu quả hạ tầng công nghệ thông tin đã được trang bị.

- Thực hiện bồi dưỡng chuyên môn về ứng dụng CNTT, chuyển đổi số cho 100% đội ngũ CBQL, GV cốt cán các cơ sở GDMN công lập và ngoài công lập với các nội dung cụ thể, thiết thực và mang tính ứng dụng cao.

### **8.3. Khó khăn, hạn chế và nguyên nhân**

- Việc cập nhật, khai thác thông tin trên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành chưa hiệu quả. Việc sử dụng phần mềm quản lý hồ sơ chuyên môn, chữ ký số chưa thường xuyên kịp thời.

- Việc xây dựng, khai thác sử dụng nguồn tài nguyên giáo dục trong kho học liệu có tình trạng buông lỏng, thiếu tính kế hoạch.

- Cơ sở vật chất, hạ tầng mạng, trang thiết bị như máy tính, camera, máy in, máy quét, đường truyền, dịch vụ internet ở một số nhà trường còn thiếu, cũ.

- Việc trang bị hạ tầng CNTT, phần mềm ứng dụng, dịch vụ số hiện nay do các đơn vị chủ động lựa chọn sản phẩm phù hợp với nhu cầu và khả năng tài chính của đơn vị mình. Điều này gây trở ngại đối với quá trình chuyển đổi số vì khó đồng bộ, liên thông trên cùng một nền tảng giữa các đơn vị trong cùng quận huyện, thành phố.

- Nhiều cơ sở GDMN còn thiếu nhân sự đảm nhận vai trò quản trị viên các trang tin truyền thông của nhà trường.

- Hạn chế về khả năng ngoại ngữ cũng là một trở ngại để tiếp cận với CNTT và chuyển đổi số. Quỹ thời gian của giáo viên mầm non gắn liền với các hoạt động trực

tiếp cùng trẻ nhỏ. Do đó, các nhiệm vụ liên quan đến ứng dụng CNTT và chuyển đổi số, giáo viên đều phải sử dụng đến quỹ thời gian riêng của cá nhân.

- Còn tình trạng sử dụng camera an ninh không đúng mục đích tại các cơ sở mầm non tư thục.

## **Phần II. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ HỌC KỲ II**

1. Tích cực triển khai đồng bộ các giải pháp tăng cường tỷ lệ huy động trẻ đảm bảo đạt và vượt mức huy động bình quân toàn thành phố.
2. Rà soát việc xây dựng, diễn tập phương án đảm bảo an ninh an toàn trường học.
3. Tổ chức tổng kết Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” giai đoạn 2021-2025.
4. Tổ chức tổng kết Đề án “Chăm sóc vì sự phát triển toàn diện trẻ em trong những năm đầu đời tại gia đình và cộng đồng giai đoạn 2018-2025”.
5. Tổ chức hội thi “Nhân viên nuôi dưỡng giỏi” cấp thành phố.
6. Tổ chức chuyên đề chuyên môn các cấp theo kế hoạch.
7. Tăng cường công tác kiểm tra, hậu kiểm tra báo trước hoặc không báo trước công tác quản lý và kết quả triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm năm học 2024-2025.
8. Thực hiện đánh giá ngoài các đơn vị theo kế hoạch. Đối với các trường đã được đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục, công nhận trường chuẩn quốc gia tiếp tục thực hiện công tác tự đánh giá và thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng theo đúng tiến độ đã công bố.
9. Đăng ký nội dung bồi dưỡng và tổ chức tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn cho cán bộ quản lý và giáo viên mầm non.
10. Tăng cường vận hành hệ thống phần mềm quản lý hồ sơ, trang thông tin điện tử và các ứng dụng hỗ trợ học liệu số.
11. Tổ chức cho đội ngũ cán bộ giáo viên nhân viên các cơ sở giáo dục mầm non nghiên cứu, nắm bắt nội dung cốt lõi của 06 lĩnh vực phát triển, 22 chuẩn và 70 chỉ số của Bộ chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi mới được Bộ GD&ĐT ban hành theo Quyết định 4222/QĐ-BGDĐT ngày 27/12/2024, tạo tiền đề cho việc triển khai đồng loạt và thống nhất toàn thành phố bắt đầu từ năm học 2025-2026.

### **Nơi nhận:**

- Ban Giám đốc Sở GD&ĐT;
- Phòng GD&ĐT các Q/H/TP;
- Lưu: VT, MN.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Đỗ Thị Hòa**



